

**NGHỊ QUYẾT**

**Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành  
thuộc lĩnh vực phí và lệ phí**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của  
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh  
Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân  
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc  
lĩnh vực phí và lệ phí, cụ thể như sau:**

1. Nghị quyết số 11/2004/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2004 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí qua đò áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng  
Ngãi;

2. Nghị quyết số 12/2004/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2004 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí sử dụng lề đường, bến bãi vào mục  
đích đậu đỗ xe áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

3. Nghị quyết số 17/2004/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2004 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí sử dụng vỉa hè và bến, bãi, mặt  
nước vào mục đích sản xuất kinh doanh áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

4. Nghị quyết số 60/2008/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2008 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí trông giữ xe trên địa bàn tỉnh  
Quảng Ngãi;

5. Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

6. Nghị quyết số 09/2004/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí đo đạc, lập bản đồ địa chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

7. Nghị quyết số 43/2008/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

8. Nghị quyết số 32/2011/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu và chế độ quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

9. Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

10. Nghị quyết số 28/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất và lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

11. Nghị quyết số 63/2008/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

12. Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

13. Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu và quản lý sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

14. Nghị quyết số 16/2004/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí phòng, chống thiên tai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

15. Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2019./.

#### *Nơi nhận:*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01). A180.



**Bùi Thị Quỳnh Vân**